

Bản án số: 104/2022/HSST
Ngày: 02-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X,
TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh
2. Ông Văn Phú Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo- Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022; Thông báo dời phiên tòa số 06/TB-TA ngày 11/11/2022 đối với bị cáo:

Lê Thọ H (tên gọi khác là L), sinh năm 1994 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thọ Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 30/7/2022. “Có mặt”

Bị hại: Mai Xuân H1, sinh ngày 25-12-2006. Trú tại: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh B. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Mai Xuân H1: Bà Thái Thị Kim V, sinh năm 1982 (Mẹ ruột). Trú tại: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh B. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Mai Xuân H1: Ông Lê Minh P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh B. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Ngọc H2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện X, tỉnh B. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với gia đình, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/7/2022, Lê Thọ H đi về nhà bằng lối cửa sau nhưng thấy trong nhà có người nên H leo hàng rào đi qua quán “Hội Quán” thuộc ấp D, xã H, huyện X, tỉnh B để ra tỉnh lộ 328, nhưng khi vào quán thấy có người nên H vào phòng của quán để trốn. H vào phòng số 02 mở đèn điện thoại di động lên thì thấy 01 Ba lo bên trong có 01 Laptop và 01 cục sạc pin của Mai Xuân H1 nên H lấy B cùng L1 và cục sạc pin leo tường ra ngoài đi về chòi rẫy thuộc ấp E, xã H, huyện X cất giấu. Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2022, H đem L1 cùng cục S đến tiệm vi tính “Bảo Huyền” thuộc ấp D, xã H, huyện X bán cho anh Trần Ngọc H2 giá 4.000.000đ và làm giấy mua bán đứng tên là Nguyễn Văn T. H lấy tiền tiêu xài cá nhân, còn B giấu tại chòi rẫy. Sau khi mất tài sản, Mai Xuân H1 đến tiệm “Bảo Huyền” của anh H2 nhờ đăng nhập vào Email để xem vị trí của máy thì phát hiện Laptop của mình trong tiệm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thọ H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”

Về kết luận định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 03-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của tài sản được định giá như sau: Chiếc Balo hiệu Miti là 320.000 đồng; Chiếc máy vi tính hiệu Del Vostro là 10.100.000 đồng; cục sạc hiệu Dell là 210.000 đồng. Tổng giá trị là 10.630.000 đồng (bút lục số 41).

Về xử lý vật chứng: 01 Balo, 01 máy tính xách tay và cục S đã trả lại cho bị hại Mai Xuân H1.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Trần Ngọc H2 không yêu cầu Lê Thọ H bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu xử lý vật chứng; Kiểm sát viên đề nghị không xem xét xử lý vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKS, ngày 24-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố Lê Thọ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thọ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thọ H: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2022, bị cáo H lén lút vào phòng số 02 của quán “Hội Quán” thuộc ấp D, xã H, huyện X, tỉnh B lấy của Mai Xuân H1 01 Balo hiệu Miti trị giá 320.000 đồng, 01 chiếc máy vi tính hiệu Del Vostro trị giá 10.100.000 đồng; cục sạc hiệu Dell trị giá 210.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.630.000 đồng. Sau đó, bị cáo bán máy vi tính và cục sạc cho anh Trần Ngọc H2 với giá 4.000.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản người khác, gây mất trật tự trị an

tại phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Không

[10] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không xem xét xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thọ H (tên gọi khác là L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thọ H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2022.

Án phí: Bị cáo Lê Thọ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Công an tỉnh ;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

